

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được thành lập theo Quyết định số 3776/QĐ-BCN ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) về phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dệt Vĩnh Phú thành Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Ngày 15/03/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) có Quyết định số 611/QĐ-BCN về điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600107485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 08/06/2006, thay đổi lần thứ 06 ngày 16 tháng 03 năm 2018.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 9, Đường Đại Nài, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Trần Văn Vinh	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Ông: Khuất Đăng Bình	Chủ tịch	(Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Thành viên HĐQT ngày 10/07/2020)
Ông: Nguyễn Văn Hà	Thành viên	
Ông: Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Bà: Đặng Thị Hồng Lê	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Ông: Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Bà: Nguyễn Thị Hồng Tín	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Khuất Đăng Bình	Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Tín	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Bà: Đỗ Thị Giang Thanh	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)
Bà: Phạm Thị Văn Hà	Thành viên	
Bà: Trần Thu Trang	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú

Số 9, Đường Đại Nãi, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Khuất Đăng Bình

Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú được lập ngày 29 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo Thuyết minh số 11, 12, Công ty đang khởi kiện Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đối với khoản tiền thuê nhà xưởng từ ngày 01/07/2012 đến ngày 30/06/2019 yêu cầu thanh toán với tổng số tiền là 51.092 triệu đồng (Trong đó bao gồm khoản Công ty TNHH MTV Pang Rim Neotex đã chuyển cho Công ty số tiền 5.151 triệu đồng theo Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 18/QĐ-CTHA ngày 24/02/2016 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự) và yêu cầu thu hồi tài sản trên đất gồm 34.172,78 m² nhà xưởng và 1.701,6 m² đường. Khoản chi phí khấu hao nhà xưởng cho thuê nêu trên lũy kế đến thời điểm 31/12/2019 là 3.492 triệu đồng và các khoản chi phí liên quan khác chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh do vụ án đang trong quá trình xét xử sơ thẩm. Với những tài liệu hiện có, Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề trên tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Ngọc Lân
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1427-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		140.820.503.558	142.013.989.174
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	2.590.690.856	4.616.518.762
111	1. Tiền		2.590.690.856	4.616.518.762
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.287.749.724	65.857.367.222
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	55.283.506.619	63.333.934.963
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	7.230.903.196	2.623.718.569
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	55.954.126	160.504.488
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(282.614.217)	(260.790.798)
140	III. Hàng tồn kho	08	74.555.833.055	69.935.167.236
141	1. Hàng tồn kho		75.542.450.786	70.955.505.781
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(986.617.731)	(1.020.338.545)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.386.229.923	1.604.935.954
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.386.229.923	1.604.935.954
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		169.099.275.199	190.937.416.072
220	I. Tài sản cố định		163.807.976.042	182.474.692.612
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	163.807.976.042	182.474.692.612
222	- Nguyên giá		423.307.493.263	423.244.248.588
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(259.499.517.221)	(240.769.555.976)
230	II. Bất động sản đầu tư	11	131.204.079	179.599.896
231	- Nguyên giá		31.288.376.715	31.288.376.715
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(31.157.172.636)	(31.108.776.819)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	09	11.984.778	1.170.981.678
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		11.984.778	1.170.981.678
260	IV. Tài sản dài hạn khác		5.148.110.300	7.112.141.886
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	5.148.110.300	7.112.141.886
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		309.919.778.757	332.951.405.246

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		237.158.595.080	264.271.246.417
310	I. Nợ ngắn hạn		171.338.551.712	193.075.547.023
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	9.124.084.372	16.939.452.910
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.722.359.085	445.493.062
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	8.274.645.954	5.956.977.908
314	4. Phải trả người lao động		2.930.833.666	2.788.206.447
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.102.373.333	1.624.523.232
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.385.984.564	17.606.853.014
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	143.745.973.057	147.489.815.496
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		52.297.681	224.224.954
330	II. Nợ dài hạn		65.820.043.368	71.195.699.394
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	13.100.000.000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	52.720.043.368	71.195.699.394
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		72.761.183.677	68.680.158.829
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	72.761.183.677	68.680.158.829
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		70.000.000.000	70.000.000.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		70.000.000.000	70.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.665.784.839	3.665.784.839
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(904.601.162)	(4.985.626.010)
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		(4.985.626.010)	(9.699.040.812)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.081.024.848	4.713.414.802
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		309.919.778.757	332.951.405.246

Phủ Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Thị Thúy Nga

Dương Thị Thúy Nga

Khuất Đăng Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	344.235.186.821	441.010.260.420
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	616.074.621	432.130.890
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		343.619.112.200	440.578.129.530
11	4. Giá vốn hàng bán	23	308.979.175.804	405.185.480.165
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		34.639.936.396	35.392.649.365
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	181.785.800	446.513.606
22	7. Chi phí tài chính	25	14.716.024.803	13.557.513.648
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		12.834.920.230	13.358.622.054
25	8. Chi phí bán hàng	26	4.548.204.715	6.686.651.395
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	11.339.284.020	13.101.552.651
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.218.208.658	2.493.445.277
31	11. Thu nhập khác	28	844.954.966	2.396.238.307
32	12. Chi phí khác	29	336.156	176.268.782
40	13. Lợi nhuận khác		844.618.810	2.219.969.525
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.062.827.468	4.713.414.802
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	981.802.620	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		4.081.024.848	4.713.414.802
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	583	673

Người lập biểu

Dương Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Dương Thị Thúy Nga

Phủ Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Khuất Đăng Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.062.827.468	4.713.414.802
	2. Điều chỉnh cho các khoản		35.700.026.408	31.207.669.682
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		21.539.709.721	17.881.759.870
03	- Các khoản dự phòng		(11.897.395)	(32.659.936)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.501.776.735	8.211.555
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(164.482.883)	(8.263.861)
06	- Chi phí lãi vay		12.834.920.230	13.358.622.054
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		40.762.853.876	35.921.084.484
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.546.904.362	(7.450.903.441)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(4.693.891.420)	20.624.039.425
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.157.544.999)	7.334.690.417
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.717.809.375	1.609.618.945
14	- Tiền lãi vay đã trả		(12.883.753.030)	(13.367.068.698)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(171.927.275)	(109.641.454)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		25.120.450.889	44.561.819.678
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.590.376.195)	(36.074.585.207)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		163.636.364	180.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		846.519	1.278.414
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.425.893.312)	(35.893.306.793)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		299.749.382.395	406.144.637.901
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(323.469.724.151)	(412.051.316.747)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(23.720.341.756)	(5.906.678.846)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(2.025.784.179)	2.761.834.039

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		4.616.518.762	1.854.721.625
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(43.727)	(36.902)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>2.590.690.856</u>	<u>4.616.518.762</u>

Phú Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Thị Thúy Nga

Dương Thị Thúy Nga

Khuất Đăng Bình